

## VẤN ĐỀ VĂN BẢN NGŨ CHẾ THI TỨ TẬP CỦA VUA MINH MỆNH TẠI ĐÀ LẠT

TEXT ISSUES IN THE FOURTH PART OF NGU CHE POETRY BY KING MINH MENCH IN DALAT

*Nguyễn Huy Khuyển*

*NCS Học viện Khoa học Xã hội*

Email: nguyengkhuyn.vnn@gmail.com

### TÓM TẮT

Bộ *Ngũ chế thi tứ tập* của vua Minh Mệnh tại Đà Lạt là tập thơ thứ tư, đây là bản in trực tiếp từ ván in đang bảo quản tại kho lưu trữ Đà Lạt. Tuy nhiên, khi nghiên cứu văn bản này, chúng tôi nhận thấy tình trạng văn bản lộn xộn, văn bản thơ vua Thiệu Trị để lẫn lộn sang thơ vua Minh Mệnh. Do đó, để đảm bảo tính chính xác của văn bản, chúng tôi đã cố gắng nghiên cứu đối chiếu để xác lập một văn bản thơ ngũ chế của vua Minh Mệnh được hoàn chỉnh về văn bản và nội dung.

**Từ khóa:** thơ Minh Mệnh; văn bản học; Ngũ chế thi tứ tập.

### ABSTRACT

The fourth part of Ngu Che Poetry of King Minh Menh in Da Lat is the fourth collection printed directly by the printing board and preserved in the Da Lat archive. However, when this text was studied, it was found confusing and mixed with the poetry by King Thieu Tri. Therefore, in order to ensure the accuracy of the text, this paper aims to identify a complete poetry text by King Minh Menh in terms of text and content.

**Key words:** Minh menh poetry; text; the fourth part of Ngu che poetry.

### 1. Vài nét về bộ *Ngũ chế thi tứ tập*

Theo bài biểu của các đình thần trong Nội các Cơ mật viện, “*Ngũ chế thi tứ tập*” là tập hợp các bài thơ của vua Minh Mệnh sáng tác từ mùa xuân năm Minh Mệnh thứ 16 (1835) đến mùa đông năm Minh Mệnh thứ 17 (1836), tổng cộng thơ cổ kim là 523 bài. Bài biểu đề ngày 26 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837). Văn bản *Ngũ chế thi tứ tập* được các đại thần uy tín như Trương Đăng Quế, Nguyễn Khoa Minh, Hà Tông Quyền, Hoàng Văn Diễn, Đào Trí Phú, Lê Bá Tú, Nguyễn Văn Chương, Tôn Thất Miên, Phan Bá Đạt... kiểm hiệu.

Vấn đề ghi chép và khắc in bộ *Ngũ chế thi tứ tập*, đã được *Quốc thư thủ sách* ghi chép: 明命御製詩四集, 奉紀十六至十七年, 目錄二卷書十卷.

*Minh Mệnh ngũ chế thi tứ tập*, phụng kê thập lục chí thập thất niên, mục lục nhị quyển thư thập quyển. (Minh Mệnh ngũ chế thi tứ tập, vâng chép từ năm thứ 16 đến năm thứ 17, gồm 2 quyển mục lục, sách 10 quyển), ở bộ tứ tập không có ghi

thời gian khắc in.

Mặc dù bản khắc in này bị thiếu và bị xếp lộn, tuy nhiên đây lại là bản in có số tờ và số bài thơ bị mất ít nhất trong tổng số thơ ngũ chế của vua Minh Mệnh đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.

### 2. Vấn đề văn bản *Ngũ chế thi tứ tập*

*Ngũ chế thi tứ tập*, gồm 10 quyển và 2 quyển mục lục ký hiệu H86, khổ in 19,2 x 28,4cm. Nội dung là những bài thơ ban tặng, cảm tác, vịnh cảnh thiên nhiên, thể hiện chí khí tình cảm của tác giả.

**Quyển Mục lục 1**, kí hiệu H86/11: Hiện còn các tờ số: 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 29.

Nhận xét: tờ số: 11, 13, 14, 19, 20, 27, 28 bị xếp nhầm sang quyển Mục lục 1 sách *Ngũ chế thi tứ tập*, kí hiệu H 86/1 của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển các tờ trên sang quyển Mục lục 1, sách *Ngũ chế thi tứ tập* của Minh Mệnh.

Sau khi chuyển các tờ 11, 13, 14, 19, 20, 27, 28 về đúng vị trí, thì quyển Mục lục 1 còn lại 27 tờ, còn thiếu 3 tờ: 2, 4, 30.

**Quyển Mục lục 2, H86/12:** gồm các tờ số: 1, 2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 27, 28, 29, 30.

Nhận xét: tờ số: 3, 4, 13, 14, 17 bị xếp nhầm sang quyển Mục lục 2 sách *Ngự chế thi tứ tập*, kí hiệu H 86/2 của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển các tờ trên sang quyển Mục lục 2, sách *Ngự chế thi tứ tập* của Minh Mệnh.

Tờ số 3, 4, 13, 14, 17 của quyển Mục lục 2, sách *Ngự chế thi tứ tập*, kí hiệu H86/12, của Thiệu Trị bị xếp nhầm sang của Minh Mệnh. Đề nghị chuyển các tờ trên về lại hồ sơ H86/2.

Sau khi chuyển các tờ 3, 4, 13, 14, 17 về đúng vị trí, thì quyển mục lục 2 hiện còn 27 tờ, vẫn bị thiếu 3 tờ: 7, 25, 26.

**Quyển 1, H86/13:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31.

Quyển 1 đủ số tờ.

**Quyển 2, H86/14:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32.

Quyển 2, bị thiếu 2 tờ: 6, 11.

Stt	Tên sách	Số bài thơ	
		Q2 (bản ở Đà Lạt)	Q2 (bản ở VNCHN) A.134/7
	Tứ tập	48	51

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 2 cần bổ sung gồm 3 bài dưới đây:

迴鑾	Hồi loan
賦得春江獨釣即用唐戴叔倫詩原韻	Phú đắc xuân giang độc điếu tức dụng Đường Đới Thúc Luân thi nguyên vận
春日北芙蓉盛開有咏	Xuân nhật bắc phù dung thịnh khai hữu vịnh

**Quyển 3, H86/15:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33.

Quyển 3 đủ số tờ.

**Quyển 4, H86/16:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31.

Quyển 4 bị thiếu 2 tờ: 7, 8.

Stt	Tên sách	Số bài thơ	
		Q4 (bản ở Đà Lạt)	Q4 (bản ở VNCHN) A.134/7
	Tứ tập	39	42

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 4 cần bổ sung gồm 3 bài dưới đây:

含春軒三步己丑詩原韻	Hàm Xuân hiên tam bộ kỉ sửu thi nguyên vận
怡然堂	Di Nhiên đường
茲據順慶領巡撫楊文豐奏報帶兵直搗巢穴立將土蠻諸首逆並黨夥擒斬淨盡及節次招回土民男婦數千餘復安故土詩誌原委三十韻	Tư cứ Thuận Khánh Lãnh tuần phủ Dương Văn Phong tâu báo, đại binh trực đảo sào huyết, lập tướng sĩ man chur thủ nghịch, tịnh đảng khỏa cầm trảm, tịnh tận cập tiết thứ chiêu hồi thổ dân, nam phụ số thiên dư, phục an cố thổ thi chí nguyên uỷ tam thập vận

21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33.

Quyển 8, bị thiếu 1 tờ: 13.

**Quyển 5, H86/17:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33.

Nhận xét: tờ số 13 bị xếp nhầm sang quyển 5, sách *Ngự chế thi tứ tập*, kí hiệu H86/8, của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển tờ trên về quyển 5, sách *Ngự chế thi tứ tập*, của Minh Mệnh.

Hồ sơ này có 34 tờ, tuy nhiên có 2 tờ bị xếp nhầm đó là tờ số 13 và tờ 34. Tờ 34, thực chất là không phải của quyển 5 sách *Ngự chế thi tứ tập* của Minh Mệnh, mà là của Thiệu Trị, bởi vì bản in tại Viện Hán Nôm cũng chỉ có 33 tờ.

Quyển 5, sau khi chuyển tờ 13 về đúng vị trí, thì quyển này đủ số tờ.

**Quyển 6, H86/18:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32.

Nhận xét: tờ 13, 17, 18 bị xếp nhầm sang quyển 6, sách *Ngự chế thi tứ tập*, kí hiệu H86/9, của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển các tờ trên sang quyển 6, sách *Ngự chế thi tứ tập* của Minh Mệnh.

Tờ số 13 của hồ sơ H86/18, quyển 6, *Ngự chế thi tứ tập* của Minh Mệnh, thực chất là của hồ sơ H86/9, quyển 6, *Ngự chế thi tứ tập* của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển tờ số 13 về hồ sơ H86/9.

Quyển 6, sau khi đã chuyển các tờ về đúng vị trí thì quyển này đủ số tờ.

**Quyển 7, H86/19:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32.

Quyển 7, đủ số tờ.

**Quyển 8, H86/20:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20,

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 9 cần bổ sung gồm 6 bài dưới đây:

雨 (七月三十日)	Vũ (thất nguyệt tam thập nhật)
秋陽正熾陣雨轉涼明日幸後湖即席成咏	Thu dương chính xí trận vũ chuyển lương minh nhật hạnh Hậu hồ tức tịch thành vịnh
賦得秋日懸清光 (得光字五言排律六韻)	Phú đắc thu nhật huyền thanh quang
戲咏大風	Hí vịnh đại phong

Stt	Tên sách	Số bài thơ	
		Q8 (bản ở Đà Lạt)	Q8 (bản ở VNCHN) A.134/8
1	Tứ tập	50	51

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 8 cần bổ sung gồm 1 bài dưới đây:

其收在八九分以上者如廣治廣平河靜乂安北寧山西廣義平定富安慶和平順興化邊和定祥永隆安江河僊十七省誠為中稔亦續併咏十韻	Kì thu tại bát cửu phần dĩ thượng giả như Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Bắc Ninh, Sơn Tây, Quảng Nghĩa, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Hưng Hóa, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên thập thất tỉnh thành vi trúng năm diệc tục tính vịnh thập vận
---	--

**Quyển 9, H86/21:** gồm các tờ số: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32.

Quyển 9 bị thiếu 3 tờ: 1, 13, 14.

Stt	Tên sách	Số bài thơ	
		Q9 (bản ở Đà Lạt)	Q9 (bản ở VNCHN) A.134/8
1	Tứ tập	59	65

九月晴光	Cửu nguyệt tình quang
念及洱河作	Niệm cập Nhị Hà tác

**Quyển 10, H86/22:** gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32.

Quyển 10 bị thiếu 1 tờ: 26

Stt	Tên sách	Số bài thơ	
		Q10 (bản ở Đà Lạt)	Q10 (bản ở VNCHN) A.134/8
1	Tứ tập	50	51

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 10 cần bổ sung gồm 1 bài dưới đây:

祈晴	Kì tình
----	---------

### 3. Đề xuất chỉnh lý lại văn bản *Ngự chế thi tứ tập*

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu văn bản học, cũng như đề xuất chỉnh lý các tờ xếp nhầm thơ của Minh Mệnh sang thơ của Thiệu Trị, chúng tôi có được kết quả số lượng các tờ bị mất và các bài thơ bị mất qua hai bảng dưới đây.

**Bảng thống kê số tờ bị mất trong các quyển của *Ngự chế thi tứ tập***

Stt	Tên sách	ML 1	ML 2	Q1	Q2	Q3	Q4	Q5	Q6	Q7	Q8	Q9	Q10	Tổng
	Tứ tập	3	3	0	2	0	2	0	0	0	1	3	1	15

Nhìn vào bảng thống kê số tờ đã bị mất ở bộ *Ngự chế thi tứ tập* là 15 tờ, trong đó mất nhiều tờ nhất là quyển Mục lục 1, Mục lục 2 và quyển 9, mỗi quyển mất 3 tờ.

Để bổ khuyết các tờ đã bị mất, chúng tôi dựa vào bản in ở Thư viện Viện Nghiên cứu Hán

Nôm để làm cơ sở cho việc bổ khuyết này.

Chính vì số lượng tờ bị mất, dẫn đến số bài thơ đi kèm cũng mất theo tỉ lệ thuận với các tờ đã mất. Qua so sánh, đối chiếu chúng tôi cũng có kết quả như bảng dưới đây.

**Bảng thống kê số lượng các bài thơ bị mất trong các quyển của *Ngự chế thi tứ tập***

Stt	Tên sách	Số bài thơ										Tổng
		Q1	Q2	Q3	Q4	Q5	Q6	Q7	Q8	Q9	Q10	
1	Tứ tập	0	3	0	3	0	0	0	1	6	1	14

Bản *Ngự chế thi tứ tập* ở Viện Hán Nôm là 523 bài, còn bản ở Đà Lạt là 509 bài. Như vậy bản ở Đà Lạt thiếu 14 bài.

Số bài thơ hiện còn từng quyển được thể hiện qua bảng dưới đây.

**Bảng thống kê số lượng bài thơ hiện còn trong các quyển của *Ngự chế thi tứ tập***

Stt	Tên sách	Số bài thơ										Tổng
		Q1	Q2	Q3	Q4	Q5	Q6	Q7	Q8	Q9	Q10	
	Tứ tập	46	48	50	39	57	62	48	50	59	50	509

Đối chiếu với bộ *Ngự chế thi tập* ở Viện Hán Nôm với số bài thơ ở từng quyển theo ghi

chép của mục lục và theo ghi chép số bài thực tế ở của *Đại Nam thực lục* là 523 bài.  
các quyển. Tổng số bài thơ cũng đúng với ghi chép

**Bảng thống kê các bài thơ ở từng quyển của *Ngự chế thi tứ tập* (bản Viện Hán Nôm)**

Stt	Quyển số	Số bài thơ theo mục lục	Số bài thơ theo thực tế phần chính văn	Số bài bị thiếu
1	卷一	46	46	0
2	卷二	51	51	0
3	卷三	50	50	0
4	卷四	42	42	0
5	卷五	57	57	0
6	卷六	62	62	0
7	卷七	48	48	0
8	卷八	51	51	0
9	卷九	65	65	0
10	卷十	51	51	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>523</b>	<b>523</b>	

Với những con số cụ thể như các bảng cũng như những bài thơ cần bổ khuyết như chúng tôi đã nghiên cứu, thiết nghĩ cơ quan chủ quản cần có kế hoạch chỉnh lý, bổ khuyết kịp thời để bộ *Ngự chế*

*thi tứ tập* của Minh Mệnh hoàn chỉnh về văn bản, và thuận tiện cho các nhà nghiên cứu tiếp cận được văn bản có độ tin cậy cao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Minh Mệnh, *Ngự chế thi tứ tập*, ký hiệu H86/ 1-12, TTLTQGIV.
- [2] Minh Mệnh, *Ngự chế thi tứ tập*, ký hiệu A134/7-8, VNCHN.
- [3] Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II (2004), *Mộc bản triều Nguyễn - Đề mục tổng quan*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [4] *Quốc thư thủ sách*, 國書守冊 TV VHN A.2601, VNCHN.